TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng;

Ông Trần Tấn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đà Lạl, thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã L, thành phố M, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* ông Lê Văn N, sinh năm: 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và ông Lê Văn N tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn với nhau vào tháng 01 năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố M, tỉnh Cà Mau. Sau kết hôn vợ chồng thường hay cãi nhau do ông N ghen tuông, nhiều lần hành hung bà, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Bà nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với ông N nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn N.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có không yêu cầu.

Bị đơn ông Lê Văn N vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị H được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Văn N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện M triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn N.

[2] Về nội dung: bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định vào tháng 01 năm 2018 nên quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn N là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn N xảy ra mâu thuẫn nhưng không hòa giải với nhau được, bà Hằng xác định do ông N ghen tuông và hành hung bà và vợ chồng hiện không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn N đều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Thị H xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Văn N.

2. Con chung, tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Thị H xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011991 ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí, bà Nguyễn Thị H đã nộp xong.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qu y định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn.
- Lưu:Hồ sơ, văn thư.

Huỳnh Việt Hằng